UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Cần Thơ, ngày 15 tháng 03 năm 2023*

Số: 11/TĐ-SNN&PTNT

**TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

(Số liệu tính đến ngày 15/03/2023)

*Đơn vị tính: ha*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị** | **Đông Xuân 2022-2023** | | | | | **DTXG Hè Thu 2023** |
| **Kế hoạch** | **Diện tích xuống giống** | **Diện tích thu hoạch** | **Năng suất** | **Tỷ lệ thu hoạch** |
| **Tổng số** | **74.188** | **75.028** | **62.544** | **73,35** | **83** | **44.408** |
| - H. Vĩnh Thạnh | 25.100 | 25.103 | 13.597 | 76,88 | 54 | 9.255 |
| - H. Cờ Đỏ | 14.646 | 14.652 | 14.302 | 73,97 | 98 | 12.494 |
| - H. Thới Lai | 18.130 | 18.400 | 18.244 | 76,20 | 99 | 12.441 |
| - H. Phong Điền | 630 | 683 | 683 | 54,26 | 100 | 100 |
| - Q. Thốt Nốt | 3.614 | 3.633 | 3.633 | 72,93 | 100 | 3.410 |
| - Q. Ô Môn | 4.900 | 5.097 | 4.926 | 56,12 | 97 | 2.381 |
| - Q. Bình Thủy | 311 | 338 | 303 | 65,00 | 90 | 25 |
| - Q. Cái Răng |  | - | - | - | - |  |
| - Q. Ninh Kiều |  | - | - | - | - |  |
| **Quốc doanh** | **6.857** | **7.123** | **6.857** | **71,71** | **96** | **4.302** |
| - Nông trường SH | 1300 | 1.380 | 1.380 | 70,32 | 100 | 973 |
| - Cty NN Cờ Đỏ | 5291 | 5.291 | 5.291 | 72,89 | 100 | 3.329 |
| - Đơn vị khác | 266 | 452 | 186 | 71,91 | 41 |  |

Lúa Đông Xuân 2022-2023 xuống giống được 75.028 ha thấp hơn so với cùng kỳ 1.012 ha đạt 101% so với kế hoạch, thu hoạch với diện tích 62.544 ha thấp hơn 8.174 ha so với cùng kỳ, đạt 83% so với diện tích xuống giống, năng suất ước đạt 73,35 tạ/ha, cao hơn 0,42 tạ/ha so với cùng kỳ.

Lúa Hè Thu 2023 đã xuống giống được 44.408 ha chiếm tỷ lệ 64% so với kế hoạch. Trên những trà lúa đã xuống giống đề nghị ngành nông nghiệp địa phương khuyến cáo nông dân chủ động theo dõi, điều tiết nước để khống chế cỏ dại, che chắn cây lúa non tránh sự chích hút của rầy nâu và quản lý tốt OBV ngay từ đầu vụ. Diện tích lúa Đông Xuân đã thu hoạch, chuẩn bị xuống giống vụ Hè Thu 2023. Cán bộ địa phương tăng cường các công tác địa bàn và khuyến cáo nông dân vệ sinh đồng ruộng, làm đất kỹ, ưu tiên sử dụng giống xác nhận, giảm mật độ gieo sạ, đảm bảo thời gian cách ly giữa 2 vụ ít nhất 3 tuần.

***Nơi nhận:*** **GIÁM ĐỐC**

- Bộ NN & PTNT;

- Cục Trồng Trọt;

- UBND Thành phố;

- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;

- Báo Cần Thơ, Đài PTTH;

- Các đơn vị trực thuộc có liên quan;

- Phòng KT, NN các quận, huyện;

- Lưu VT, CCTT&BVTV.

**BÁO CÁO NHANH 07 NGÀY**

Ngày báo cáo: 15/03/2023

| **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch vụ/năm** | **Thực hiện cùng kỳ năm trước** | **Thực hiện**  **kỳ này** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A | B | 1 | 2 | 3 |  |
| ***1. Gieo trồng:*** |  |  | **138.089** | **125.756** |  |
| **1.1. Cây lương thực:** |  |  | **131.576** | **119.775** |  |
| a. Lúa | Ha |  | **131.167** | **119.436** |  |
| . Đông Xuân | Ha | **74.188** | 76.039 | 75.028 |  |
| . Hè Thu | Ha | **69.915** | 55.127 | 44.408 |  |
| b. Màu lượng thực (bắp) | Ha |  | **410** | **339** |  |
| **1.2. Cây rau các loại:** | Ha |  | **4.636** | **4.480** |  |
| **1.3. Đậu các loại:** | Ha |  | **450** | **416** |  |
| **1.4. Cây CNNN** | Ha |  | **428** | **280** |  |
| **1.5. Nấm rơm** | Ha |  | **340** | **207** |  |
| **1.6. Cây trồng khác:** | Ha |  | **651** | **580** |  |
| ***2. Thu hoạch*** |  |  |  |  |  |
| **2.1. Cây lương thực** |  |  | **70.942** | **62.753** |  |
| **a. Cây lúa** | Ha |  | **70.718** | **62.544** |  |
| **. Lúa Đông Xuân** | Ha |  | 70.718 | 62.544 |  |
| b. Bắp | Ha |  | **224** | **209** |  |
| **2.1. Cây rau các loại** | Ha |  | **2.648** | **2.838** |  |
| **2.2. Đậu các loại** | Ha |  | **313** | **294** |  |
| **2.2. Nấm rơm** | Ha |  | **184** | **144** |  |
| **2.3. Cây trồng khác** | Ha |  | **228** | **288** |  |
| **3. Năng suất dự kiến** |  |  |  |  |  |
| **3.1. Cây lương thực** |  |  |  |  |  |
| **a. Cây lúa** | Tạ/ha |  |  |  |  |
| . Lúa Đông Xuân | Tạ/ha |  | 72,93 | 73,35 |  |
| . Cây bắp | Tạ/ha |  | 55,19 | 61,16 |  |
| **3.2. Cây rau các loại** | tạ/ha |  |  |  |  |
| . Dưa hấu | tạ/ha |  | 194,23 | 195,60 |  |
| . Dưa leo | tạ/ha |  | 134,82 | 140,68 |  |
| **3.3. Cây đậu** | tạ/ha |  |  |  |  |
| . Đậu xanh | tạ/ha |  | 19,23 | 22,70 |  |
| . Đậu các loại khác | tạ/ha |  | 18,15 | 18,33 |  |

**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU SỬ DỤNG**

**TRONG BÁO CÁO NHANH 07 NGÀY**

(Đến ngày 15/03/2023)

| **Các chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- |
| **1. Cây lúa** | **Ha** | **119.436** |
| **. Vụ Đông Xuân** |  |  |
| Diện tích gieo trồng | Ha | 75.028 |
| Diện tích thu hoạch | Ha | 62.544 |
| Năng suất | Tạ/ha | 73,35 |
| **. Vụ Hè Thu** |  |  |
| Diện tích gieo trồng | Ha | 44.408 |
| **2. Cây bắp** |  |  |
| . Diện tích gieo trồng | Ha | **339** |
| Trong đó: bắp lai | Ha | 73 |
| . Diện tích thu hoạch | Ha | **209** |
| **3. Cây rau các loại:** |  |  |
| **Diện tích gieo trồng:** | **Ha** | **4.480** |
| . Dưa leo | Ha | 280 |
| . Rau muống | Ha | 150 |
| . Cải bắp | Ha | 33 |
| . Bầu bí mướp | Ha | 834 |
| . Dưa hấu | Ha | 718 |
| . Khổ qua | Ha | 277 |
| . Các loại rau khác | Ha | 2.187 |
| **Diện tích thu hoạch** | Ha | **2.838** |
| . Dưa leo | Ha | 175 |
| . Rau muống | Ha | 97 |
| . Cải bắp | Ha | 23 |
| . Bầu bí mướp | Ha | 559 |
| . Dưa hấu | Ha | 470 |
| . Khổ qua | Ha | 171 |
| . Các loại rau khác | Ha | 1.343 |
| **4. Đậu các loại** |  |  |
| Diện tích gieo trồng: | Ha | **416** |
| . Đậu xanh | Ha | 232 |
| . Đậu lấy hạt khác | Ha | 184 |
| Diện tích thu hoạch | Ha | **294** |
| 5. Cây CNNN |  |  |
| Diện tích gieo trồng | Ha | **280** |
| . Đậu nành | Ha | 1 |
| . Đậu phộng | Ha | 8 |
| . Mè | Ha | 271 |
| Diện tích thu hoạch | Ha | **3** |
| **5. Nấm rơm** |  |  |
| . Diện tích gieo trồng | Ha | **207** |
| . Diện tích thu hoạch | Ha | **144** |

**B. Thuyết minh về tình hình sản xuất nông nghiệp (ngày 16/03/2023)**

**1. Tình hình thời tiết (01-10/03/2023)**

1. Khu vực thành phố Cần Thơ trong tuần đầu của tháng 3, chịu ảnh hưởng bởi rìa nam khối không khí lạnh phía bắc được tăng cường yếu và lệch đông trong nửa đầu tuần, sau đó hoạt động với cường độ yếu. Trên cao, áp cao cận nhiệt đới có trục qua Trung Bộ có cường độ mạnh và hoạt động ổn định.

Thời tiết: Mây thay đổi. Phổ biến không mưa, ngày nắng. Tổng lượng mưa tuần thấp hơn so với trung bình nhiều năm và thấp hơn cùng thời kỳ năm trước

**Nhiệt độ trung bình** **(oC)**: 26,5 oC; cao hơn trung bình nhiều năm: 0,1 oC và thấp hơn cùng thời kỳ năm trước: 1,5 oC.

***Mưa (mm):*** Tổng lượng mưa tại Ninh Kiều: 0,0 mm; thấp hơn trung bình nhiều năm: 3,2 mm và thấp hơn CTKNN: 1,8 mm. Các nơi khác tại Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt, Cờ Đỏ Vĩnh Thạnh đều không mưa.

***Độ ẩm không khí (%):***Độ ẩm trung bình: 70,0%; thấp hơn trung bình nhiều năm: 9,0% và thấp hơn cùng thời kỳ năm trước: 4,0 %.

Độ ẩm thấp nhất trong tuần: 42% (ngày 5/03).

**Tổng số giờ nắng:** 83,1 giờ

***Bốc hơi nước (mm):***Tổng lượng bốc hơi nước: 38,1mm; cao hơn trung bình nhiều năm: 2,4mm và cao hơn cùng thời kỳ năm trước: 2,0 mm.

Mực nước trên sông Hậu và các kênh rạch trong thành phố Cần Thơ chịu ảnh hưởng mạnh bởi thủy triều. Mực nước cao nhất xuất hiện vào ngày cuối tuần.

- Mực nước cao nhất (m): 1,51 m (ngày 10/03); thấp hơn 08 ngày cuối tháng 02: 0,36 m; thấp hơn cùng thời kỳ năm trước: 0,12 m; cao hơn trung bình nhiều năm: 0,13 m.

- Mực nước thấp nhất (m): - 0,74 m (ngày 21/03); thấp hơn 08 ngày cuối tháng 02: 0,07 m; cao hơn cùng thời kỳ năm trước: 0,06 m; cao hơn trung bình nhiều năm: 0,43 m.

1. **2. Tiến độ sản xuất cây trồng**

**2.1. Cây lúa:** Lúa Đông Xuân 2022-2023 xuống giống được 75.028 ha thấp hơn so với cùng kỳ 1.012 ha đạt 101% so với kế hoạch, thu hoạch với diện tích 62.544 ha thấp hơn 8.174 ha so với cùng kỳ, đạt 83% so với diện tích xuống giống, năng suất ước đạt 73,35 tạ/ha, cao hơn 0,42 tạ/ha so với cùng kỳ.

Lúa Hè Thu 2023 đã xuống giống được 44.408 ha chiếm tỷ lệ 64% so với kế hoạch.

**2.2. Cây trồng chính****:** Tổng diện tích gieo trồng rau, màu, đậu các loại và cây công nghiệp ngắn ngày là 6.321 ha, thấp hơn 602 ha so với cùng kỳ và đã thu hoạch được 3.779 ha. Trong đó:

***- Cây rau:*** Đã gieo trồng được 4.480 ha thấp hơn so với cùng kỳ 156 ha và đã thu hoạch được 2.838 ha. Diện tích đang gieo trồng 1.642 ha tập trung tại Cờ Đỏ, Bình Thủy, Thốt Nốt,…

***- Cây bắp****:* Đã gieo trồng được 339 ha thấp hơn 70 ha so với cùng kỳ và đã thu hoạch được 209 ha. Diện tích đang gieo trồng 130 ha tập trung tại quận/huyện Phong Điền, Thốt Nốt,...

***- Cây đậu***: Đã gieo trồng được 416 ha thấp hơn so với cùng kỳ 34 ha và đã thu hoạch được 294 ha thấp hơn so với cùng kỳ 19 ha, diện tích đang gieo trồng là 122 ha tập trung tại Cờ Đỏ, Thới Lai,…

***- Cây công nghiệp ngắn ngày:*** Đã gieo trồng được 280 ha thấp hơn 148 ha so với cùng kỳ. Trong đó diện tích trồng mè là 271 ha.

***- Cây ăn trái:*** Diện tích cây ăn trái năm 2022 là 24.589 ha, sản lượng thu hoạch 194.507 tấn. Trong đó, chủ yếu cây xoài 3.374 ha; cây chuối 1.140 ha; sầu riêng 2.965 ha; mãng cầu 823 ha; mít 1.962 ha; măng cụt 300 ha; ổi 314 ha; vú sữa 1.482 ha; mận 1.791 ha; cam 1.068 ha; chanh 1.382 ha; bưởi 744 ha; nhãn 2.611 ha; chôm chôm 392 ha và cây trồng khác 4.241. Ngoài ra, diện tích trồng cây dừa là 1.534 ha.

**3. Tình hình sinh trưởng:** Lúa Đông Xuân 2022-2023 chủ yếu giai đoạn chín 17% và thu hoạch chiếm 83% sinh trưởng và phát triển khá, tốt.

Lúa Hè Thu Đang trong giai đoạn mạ đến đẻ nhánh sinh trưởng và phát triển khá tốt.

**4. Cơ cấu giống lúa:** Trong vụ Hè Thu 2023 khuyến cáo nông dân sử dụng các giống chủ yếu là OM380, OM5451, Đài Thơm 8; OM18,…

**5.** **Tình hình giá cả nông sản và vật tư nông nghiệp tính đến ngày 15/03/2023**

***- Giá lúa:*** Trong tuần giá lúa tươi ổn định so với tuần trước, giá lúa tươi hiện tại như sau: Giống Đài Thơm 8: 6.500-6.900 đồng/kg; RVT: 7.000-7.400 đồng/kg, OM5451: 6.200-6.700 đồng/kg, OM18: 6.700-6.800 đồng/kg, OM380: 6.000-6.300 đồng/kg và IR50404: 6.000-6.400 đồng/kg.

***-* Giá thu hoạch (Giá máy gặt đập liên hợp):** 2.150.000-2.500.000 đồng/ha

***- Giá phân bón:*** Trong tuần giá phân bón giảm so với tuần trước ở loại phân URE, giá các loại phân hiện tại như sau: NPK 20-20-15 Đầu Trâu: 19.000-20.000 đồng/kg (950.000-1.000.000 đồng/bao); NPK 16-16-8 Việt Nhật: 14.800-15.400 đồng/kg (740.000-770.000 đồng/bao), Urea Phú Mỹ: 9.800-10.200 đồng/kg (470.000-500.000 đồng/bao giảm 10.000-20.000 đồng/bao); Kali Canada: 14.800-15.000 đồng/kg (740.000-750.000 đồng/bao), DAP xanh: 22.000-26.000 đồng/kg (1.100.000-1.300.000 đồng/bao); Lân Super: 4.000-4.400 đồng/kg (200.000-220.000 đồng/bao).

***- Giá thuốc BVTV***: Trong tuần, do lúa chỉ ở giai đoạn mạ đến đẻ nhánh các loại thuốc mà nông dân sử dụng chủ yếu là các loại thuốc Ốc, thuốc cỏ và thuốc chuột, giá một số loại thuốc cụ thể như sau:

+ Thuốc OBV: Thuốc Bolis 45.000-55.000 đồng/gói; Toxtbait 45.000-50.000 đồng/gói và nails 25.000-37.000 đồng/gói

+ Thuốc chuột: Rat-K 6.000-10.000 đồng/gói, Racumin 17.000 đồng/gói

+ **Thuốc cỏ:** Sofit 300EC 150.000-170.000 đồng/chai, Facet 155.000 đồng/chai, Cantanil 89.000-100.000 đồng/chai, Micheal 205.000-225.000 đồng/chai,

**6.** **Tình hình dịch hại cây trồng**

**6.1. Cây lúa**

**\*** **Lúa Đông Xuân 2022-2023:** Trong tuần qua, lúa Đông Xuân 2022-2023 chủ yếu giai đoạn chín phân bố tại các quận/huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Các đối tượng dịch hại không đáng kể. Ngoài ra, trong những tuần trước do ảnh hưởng bởi cơn mưa trái mùa rải rác một số nơi, trên trà lúa chín bị đổ ngã cục bộ tại các huyện Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ và Thới Lai.

**\* Lúa Hè Thu 2023:** Đối với các ruộng lúa gieo sạ sớm vụ Hè Thu 2022, diện tích nhiễm dịch hại 63 ha giảm 25 ha so với tuần qua và cao hơn 28 ha so với cùng kỳ vụ Hè Thu 2022, chủ yếu là sự gây hại của chuột (29 ha), bệnh đạo ôn lá (34 ha), tập trung chủ yếu tại quận Thốt Nốt. Bên cạnh đó, các đối tượng dịch hại như ốc bươu vàng (1-2 con/m2), chuột (2-3%), bọ trĩ,… cũng xuất hiện và gây hại rải rác dưới mức thống kê diện tích, phân bố tại các ruộng lúa gieo sạ sớm vụ Hè Thu thuộc huyện Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ, Thới Lai.

Do các quận/huyện đang thu hoạch lúa vụ Đông Xuân 2022-2023. Số lượng rầy nâu thành trùng di trú vào các bẫy đèn cao nhất 1.700 con/bẫy (ngày 07/03/2023 tại xã Trường Thắng - huyện Thới Lai thấp hơn cao điểm tuần trước, cao nhất 2.500 con/bẫy (ngày 28/02/2023 tại xã Thạnh Lộc - huyện Vĩnh Thạnh) và cao hơn so với rầy nâu vào đèn cùng kỳ, cao nhất 216 con/bẫy (ngày 09/03/2022 tại xã Trường Thắng - huyện Thới Lai).

**6.2. Trên cây trồng** **khác**

- **Cây có múi****:** Đã có 13 ha nhiễm dịch hại, tăng 1 ha so với tuần qua và cao hơn 11 ha so với cùng kỳ, các đối tượng dịch hại như rệp sáp 8 ha, bệnh ghẻ nhám 2 ha, bệnh muội đen 3 ha tập trung chủ yếu tại huyện Phong Điền và các dịch hại khác như sâu vẽ bùa, rệp sáp, bệnh muội đen, bệnh ghẻ,… cũng gây hại rải rác dưới mức thống kê diện tích tại các vườn cây có múi tại quận Ô Môn, Thốt Nốt và huyện Cờ Đỏ.

- **Cây ăn trái khác**: Diện tích nhiễm 5 ha giảm 18 ha so với tuần qua, thấp hơn cùng kỳ 64 ha. Một số loại cây trồng đang giai đoạn sau thu hoạch và phun thuốc phòng trị giai đoạn ra hoa đến cho trái (nhãn, xoài, sầu riêng,…). Trong đó các đối tượng dịch hại xuất hiện như rầy xanh trên cây sầu riêng 3 ha,… tập trung tại huyện Phong Điền và Cái Răng. Cùng các đối tượng dịch hại khác như bệnh muội đen trên các cây vú sữa, nhãn, xoài; ruồi đục quả, bệnh thán thư/xoài; rệp sáp, bệnh nấm hồng/mãng cầu; rệp sáp/xoài, bệnh nứt thân, xì mủ, sâu đục trái/mít; bệnh nứt thân, chảy nhựa/sầu riêng; sâu đục gân lá/nhãn, rệp sáp/ổi,… gây hại rải rác dưới mức thống kê diện tích ở quận Ô Môn, Cái Răng và huyện Cờ Đỏ.

**- Cây rau, màu:** Đã có 16 ha nhiễm dịch hại, cao hơn 4 ha so với tuần qua và cao hơn 8 ha so với cùng kỳ, các đối tượng dịch hại xuất hiện trong tuần như bọ trĩ/bầu bí dưa (9 ha), bệnh thán thư, bệnh phấn trắng,… trên lá bầu bí dưa (1 ha), sâu đục trái/đậu các loại (6 ha),… phân bố chủ yếu tại huyện Phong Điền. Các loài dịch hại khác như bọ nhảy, sâu ăn tạp/các loại cải, sâu đục quả/đậu các loại, bọ trĩ/dưa hấu,... gây hại rải rác dưới mức thống kê diện tích tại các quận, huyện: Ô Môn, Thốt Nốt, Cái Răng, Cờ Đỏ và Thới Lai.

**7. Các biện pháp chỉ đạo trong thời gian tới**

Ngành nông nghiệp các quận, huyện cần thực hiện một số giải pháp cho vụ lúa Đông Xuân 2022-2023 và lúa Hè Thu 2023 trong thời gian tới như sau:

- Sau khi thu hoạch lúa Đông Xuân 2022-2023, các địa phương tích cực vận động nông dân chuyển đổi trồng cây màu trên nền lúa kém hiệu quả. Đối với những địa phương không xuống giống được vụ màu, nên cày ải, phơi đất để tiêu diệt mầm bệnh lưu tồn trên đồng ruộng và xử lý rơm rạ nhằm hạn chế nguy cơ ngộ độc hữu cơ,… Lưu ý đảm bảo thời gian giãn vụ giữa Đông Xuân 2022-2023 và Hè Thu 2023 ít nhất 03 tuần để phơi đất, giảm bớt nguồn dịch hại có trong đất và làm đất kỹ cho sản xuất vụ lúa Hè Thu 2023.

- Các địa phương bố trí mùa vụ trên cơ sở khung thời vụ của thành phố kết hợp với biện pháp “**Xuống giống né rầy, đồng loạt, tập trung cho từng vùng, từng cánh đồng, lưu ý tình hình hạn đầu vụ**”, chỉ đạo không xuống giống kéo dài, không để trên cùng một cánh đồng có nhiều trà lúa đan xen. Dự kiến lịch thời vụ gieo sạ lúa Hè Thu 2023 ***Đợt 2: Từ ngày 29/03/2023- 04/04/2023 (nhằm ngày 08-14/02/2023 âm lịch- nhuận tháng 02).***

- Lịch thời vụ này chỉ mang tính tham khảo, tùy vào điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng lịch thời vụ và tổ chức xuống giống tập trung, đồng loạt trên từng khu vực cho phù hợp.

- Ngoài ra, trên những chân ruộng chủ động được nước, có thể xuống giống tập trung, đồng loạt, theo từng khu vực đê bao dưới sự chỉ đạo của ngành Nông nghiệp. Theo dõi chặt chẽ diễn biến rầy thành trùng di trú, thực hiện tốt biện pháp dùng nước che chắn cây lúa giai đoạn dưới 20 ngày tuổi, hạn chế khả năng đẻ trứng và truyền bệnh của rầy nâu.

- Về quản lý dịch hại lúa Hè Thu 2023:

+ **Cỏ dại:** Hiện nông dân đang bắt đầu xuống giống cần lưu ý cỏ dại đầu vụ vì giai đoạn này thời tiết đang nóng khô, khả năng sử dụng thuốc trừ cỏ tiền nẩy mầm hiệu quả sẽ không cao nếu xử lý không đảm bảo đúng kỹ thuật. Đồng thời khả năng bị ngộ độc hữu cơ và phèn đầu vụ. Khuyến cáo nông dân cần theo dõi và chú ý giữ nước để quản lý tốt ngay từ đầu vụ.

+ **Ốc Bươu vàng:** Sau khi lúa Đông Xuân bước vào giai đoạn đẻ nhánh, nông dân không quan tâm đến việc quản lý OBV do khả năng gây hại không nhiều, nên OBV gia tăng mật số nhanh và trên diện rộng. Vì thế phải quản lý OBV thường xuyên liên tục trong suốt vụ và kế hợp nhiều biện pháp như: cắm cọc để thu gom tiêu diệt ổ trứng OBV, đặt lưới để ngăn OBV khi cho nước vào ruộng, tăng cường thực hiện các biện pháp thủ công bắt OBV để làm thức ăn cho vịt, cá,... áp dụng biện pháp sinh học kết hợp biện pháp làm đất để tạo điều kiện thu gom ốc.

+ **Chuột:** Thời điểm đầu vụ các địa phương cần tổ chức chiến dịch diệt chuột trên qui mô cộng đồng, thường xuyên, liên tục, diệt chuột bằng nhiều biện pháp. Chú ý phát hoang, vệ sinh khu vực xung quanh đồng ruộng. Tuyệt đối không sử dụng xung điện trong phòng chống chuột.

+ **Bọ trĩ:** là đối tượng dịch hại thường gây hại giai đoạn mạ, đặc biệt trong giai đoạn nắng nóng hiện nay cần sử dụng biện pháp quản lý nước và cung cấp dinh dưỡng để quán lý đối tượng này. Cần hạn chế tối đa việc phun thuốc trừ bọ trĩ, vì trong giai đoạn đầu cây lúa có khả năng tự đền bù khi bị bọ trĩ tấn công.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, không để tình trạng lợi dụng tình hình thị trường cung ứng hoặc trong thời điểm dịch bệnh cây trồng phát triển để tăng giá hoặc bán hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng. Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm./.